

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ VÀ DỊCH VỤ
TỔNG HỢP THỪA THIÊN HUẾ

ĐC: 330 Điện Biên Phủ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ VÀ DỊCH VỤ
TỔNG HỢP THỪA THIÊN HUẾ**



Đại diện phân vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit
Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI,
số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế.....	6
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam.....	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty	7
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức.....</i>	7
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban.....</i>	8
3.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty.....	11
3.1.	<i>Vốn điều lệ của Công ty.....</i>	11
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty.....</i>	11
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.	11
5.	Tình hình lao động	12
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty.....</i>	12
5.2.	<i>Chính sách đối với người lao động.....</i>	12
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê.....	12
7.	Thông tin các đội xe của Công ty.....	13
8.	Hoạt động kinh doanh.....	13
8.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>13</i>
8.2.	<i>Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2010</i>	<i>15</i>
8.3.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....</i>	<i>15</i>
8.4.	<i>Tình hình công nợ hiện nay.....</i>	<i>16</i>
8.5.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	<i>17</i>
V.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH	18
1.	Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất	18
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới.....	18
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	20

1.	Rủi ro kinh tế.....	20
2.	Rủi ro Pháp luật	20
3.	Rủi ro đặc thù.....	20
4.	Rủi ro từ đợt chào bán	20
5.	Rủi ro khác	21
VII.	DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	22
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	22
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	24
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc.....	26
4.	Kế toán trưởng	26
IX.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	31
X.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	31

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THỪA THIÊN HUẾ**
- ❖ **Trụ sở chính** : 330 Điện Biên Phủ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại** : 054 3823922
- ❖ **Fax** : 054 3823922
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000028** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 4 năm 2007.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - Sản xuất xe có động cơ, sản xuất thân vỏ xe và romooc, sản xuất các chi tiết và phụ tùng thay thế cho xe có động cơ, sản xuất các phương tiện vận tải khác;
 - Xây dựng các công trình dân dụng;
 - Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
 - San lấp mặt bằng;
 - Mua bán xe có động cơ, bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
 - Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ;
 - Mua bán đồ uống rượu bia;
 - Mua bán và chế biến các loại than;
 - Mua bán xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu;
 - Kinh doanh các loại đất, đá, cát, sỏi, đất sét, cao lanh, thạch cao;
 - Mua bán vật liệu xây dựng;
 - Vận chuyển hành khách bằng xe ô tô buýt;
 - Vận tải hành khách bằng ô tô gồm cả vận chuyển khách du lịch;
 - Vận chuyển hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
 - Vận tải hàng hóa bằng ô tô trong và ngoài nước;
 - Dịch vụ vận tải đường thủy;
 - Dịch vụ bốc xếp kho bãi;
 - Kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Dịch vụ thiết kế xe cơ giới;
- Đào tạo lái xe mô tô, xe ô tô các loại;

❖ **Vốn của Công ty**

- Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là 2.500.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ hiện tại : 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*)
- Tổng số cổ phần : 25.000 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần

❖ **Thông tin về đợt chào bán**

- Số lượng cổ phần chào bán : **14.632** cổ phần
- Giá trị chào bán : **1.463.200.000 VNĐ**
- Giá khởi điểm : **120.000** đồng/cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số 515/QĐ-ĐTKDV ngày 04/11/2011 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế;

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế

Đại diện theo Pháp luật: Ông Hoàng Hữu Xuyên

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty

2. **Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Đại diện theo Pháp luật: Ông Ngô Anh Sơn

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế
CTCP	Công ty cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
LNST	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp

số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

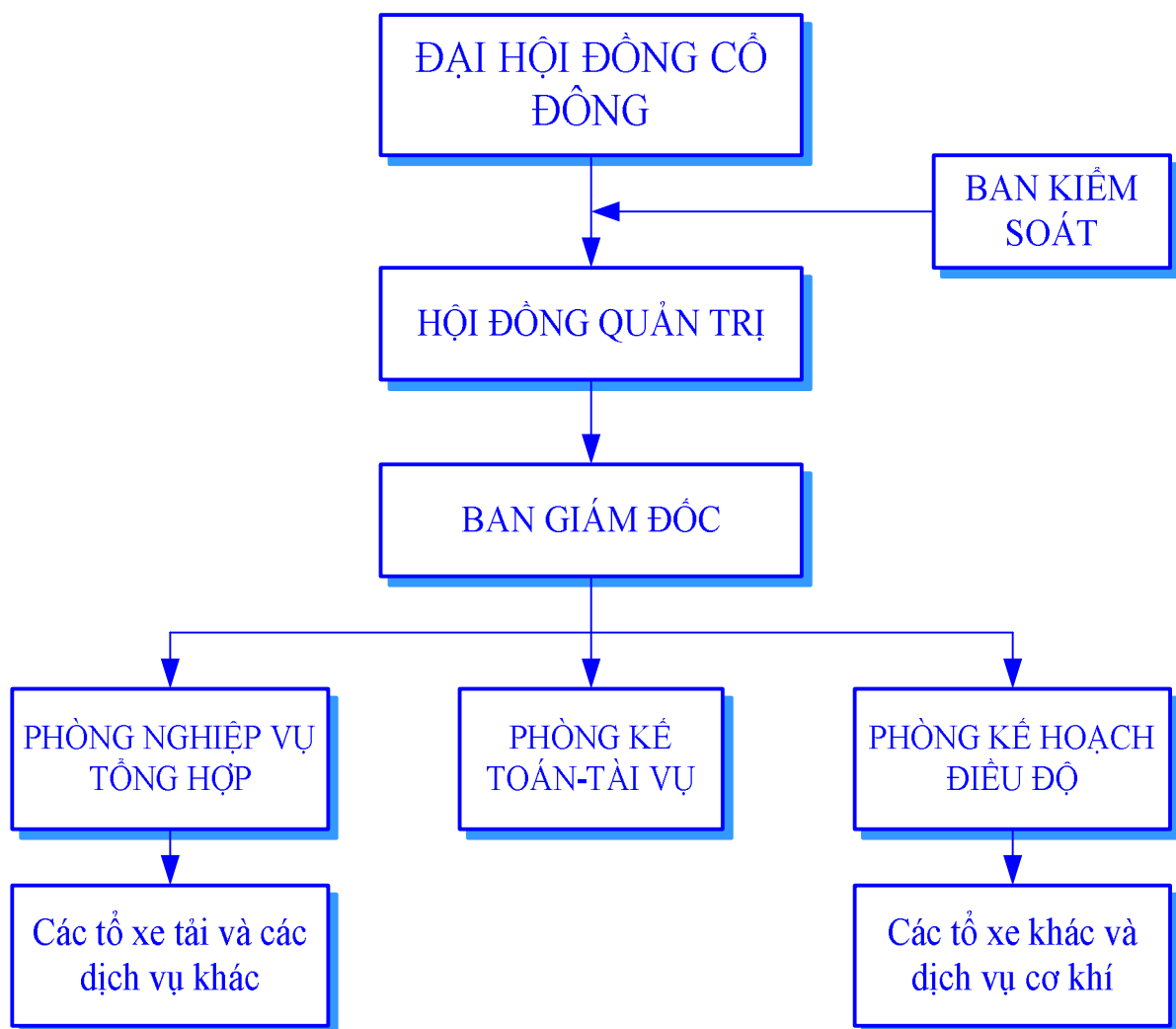
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Vận tải Ô tô hàng Thừa Thiên Huế theo Quyết định số 2875/QĐ-UB ngày 28/11/2001 của UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chuyển Công ty Vận tải ô tô hàng Thừa Thiên Huế thành Công ty Cổ phần Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

2.2 *Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban*

2.2.1 *Đại hội đồng cổ đông thường niên*

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Ấn định mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 *Hội đồng quản trị*

HĐQT là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản trị Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật;
- Quyết định chiến lược phát triển, phương án đầu tư của Công ty;
- Quyết định một số công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đề nghị của Giám đốc;
- Kiến nghị từng loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% vốn điều lệ tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức khen thưởng mức lương và các lợi ích khác của: Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng của Công ty; thông qua các chức danh trưởng phó phòng và tương đương do giám đốc đề nghị để Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; phê duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự các đơn vị trực thuộc; quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập, giải thể Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời gian và thủ tục trả số cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Quyết định mua lại cổ phần không quá 10% số cổ phần đã bán cho từng loại;
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Đình chỉ các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm điều lệ và các quy định của HĐQT;
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ Công ty;
- Xem xét và ủy quyền cho Giám đốc khởi kiện hoặc tham gia xét xử các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty;
- Các thành viên HĐQT được hưởng phụ cấp và thù lao hội họp công ty do đại hội cổ đông giao cho HĐQT và Giám đốc công ty quyết định;

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm có 3 thành viên. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- Thăm tra báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điều lệ Công ty;
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tiếp đón, trao đổi và làm việc với đoàn kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Các thành viên BKS được hưởng phụ cấp và thù lao hội họp công vụ do đại hội cổ đông giao cho HĐQT cùng giám đốc quyết định;

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm. Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; bảo toàn và phát triển nguồn vốn;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ, quy chế trả lương của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định lương và phụ cấp(nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.
- Báo cáo trước HĐQT tình hình hoạt động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của

Công ty;

- Đại diện công ty trong việc khởi kiện hoặc tham gia xét xử các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được HĐQT ủy quyền bằng văn bản;
- Từ chối thực hiện những quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái điều lệ và trái với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay cho các kiểm soát viên;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty trong quá trình điều hành.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2001. Đăng kí thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 4 năm 2007, vốn điều lệ của Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế là 2.500.000.000 VNĐ, tương ứng 25.000 cổ phần có mệnh giá 100.000 VNĐ/cổ phần.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/08/2011

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	14,632	1,463,200,000	58.53
2	Cổ đông trong và ngoài Cty	10,368	1,036,800,000	41.47
	Tổng cộng	25,000	2,500,000,000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/08/2011

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	5	9,62%
	Cao đẳng và Trung cấp	5	9,62%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	42	80,77%
2	Phân theo hợp đồng lao động		
	Lao động hợp trực tiếp	43	82,69%
	Lao động hợp gián tiếp	9	17,31%
	Tổng cộng	52	100%

(Nguồn: Công ty CP Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Làm xưởng sửa chữa ô tô tại số 148 đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, Thành Phố Huế	5.104,00	Quyết định 2280/QĐ- UBND, ngày 19/09/1997 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho Công ty vận tải ô tô thuê đất để làm xưởng sửa chữa xe ô tô. Hợp đồng thuê đất số 41/HĐ-TĐ, ngày 29/12/1998, giữa Sở TN & MT tỉnh Thừa Thiên Huế và Công ty cổ phần Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế. Thời hạn thuê là 30 năm , kể từ ngày 19/09/1997.
	Tổng cộng	5.104,00	

(Nguồn: Công ty CP Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

Tính đến thời điểm 30/08/2011 Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế đang có quyền sử dụng đất của **5.904 m²** tại đường Điện Biên Phủ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 19/09/1997 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho Công ty vận tải ô tô thuê đất để làm xưởng sửa chữa xe ô tô. Tuy

nhiên, ngày 05/04/1999, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có quyết định số 676/QĐ/UBND về việc giao **800 m²** đất thuộc sở hữu của Công ty vận tải ô tô cho Công ty đăng kiểm Thừa Thiên Huế (Nguồn: Biên bản giao đất đính kèm). Do vậy, diện tích đất thực tế của Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế là **5.104 m²**.

7. Thông tin các đội xe của Công ty

Đến cuối năm 2010, Công ty có tổng cộng 46 xe ô tô và 31 rơ moóc (trong đó xe tải 33 chiếc, rơ moóc 31 chiếc với năng lực vận tải 542 tấn phương tiện; xe khách gồm 10 xe 29 chỗ ngồi, 01 xe 39 chỗ ngồi, 01 xe 46 chỗ ngồi với năng lực vận tải là 375 ghế phương tiện; xe con 01 xe)

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

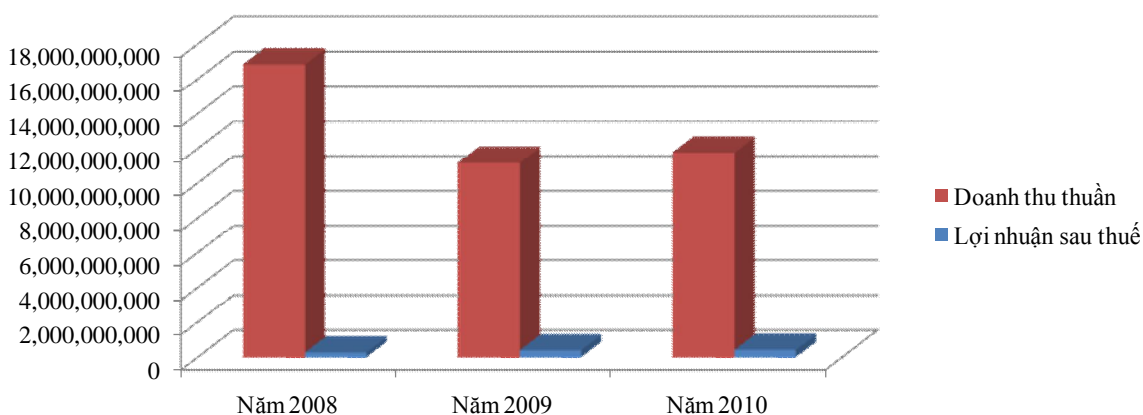
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tổng tài sản	12.063.205.367	10.077.055.264	10.516.531.691
So với năm trước (lần)	0,32	0,84	1,04
Vốn điều lệ	2.516.192.626	2.516.192.626	2.516.192.626
Doanh thu thuần	16.886.598.712	11.218.281.816	11.813.844.344
So với năm trước (lần)	0,16	0,66	1,05
Giá vốn hàng bán	15.972.204.656	10.167.536.564	10.781.751.200
So với năm trước (lần)	0,16	0,64	1,06
Giá vốn hàng bán/DTT	0,95	0,91	0,91
Lợi nhuận trước thuế	439.747.819	545.892.464	629.905.848
So với năm trước (lần)	N/A	1,24	1,15
LN trước thuế/DTT	0,03	0,05	0,05
Lợi nhuận sau thuế	325.853.134	450.361.283	472.429.386
So với năm trước (lần)	N/A	1,38	1,05
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	9,56%	13,52%	9%

(Nguồn : BCTC Công ty CP Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

Tổng tài sản của Công ty không thay đổi nhiều qua 3 năm. Doanh thu năm 2009 và 2010 có giảm khá nhiều so với năm 2008 nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty lại có xu hướng tăng qua 03 năm. Năm 2010 lợi nhuận sau thuế tăng 1,15 lần so với 2009, tỷ suất cổ tức trên vốn điều lệ đạt 9%.

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận



(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Bán hàng	224.438.274	1,32%	84.809.523	0,75%	111.590.908	0,94%
Cung cấp dịch vụ	16.662.160.438	97,99%	11.133.472.293	98,64%	11.702.253.436	98,44%
Hoạt động tài chính	116.995.023	0,69%	68.637.949	0,61%	73.830.266	0,62%
Tổng cộng	17.003.593.735	100%	11.286.919.765	100%	11.887.674.610	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

Cơ cấu doanh thu của Công ty không có nhiều thay đổi qua các năm. Doanh thu của Công ty chủ yếu là từ hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải mang lại, luôn chiếm tỷ trọng đến trên 97% trong cơ cấu doanh thu.

8.2. Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2010

Đơn vị: VNĐ

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	13.731.980.120	5.703.496.202	8.028.483.918
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	564.998.599	306.501.272	258.497.327
2	Máy móc, thiết bị	24.596.000	18.720.000	5.876.000
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	13.065.596.521	5.313.900.511	7.751.696.010
4	TSCĐ khác	76.789.000	64.374.419	12.414.581
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
I+II	Tổng cộng	13.731.980.120	5.703.496.202	8.028.483.918

(Nguồn: Công ty CP Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

8.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	15.972.204.656	95,5%	10.167.536.564	88,1%	10.781.751.200	90,9%
Chi phí tài chính	53.098.654	0,3%	0	0,0%	40.467.677	0,3%
Chi phí lãi vay	53.098.654	0,3%	12.532.425	0,1%	40.467.677	0,3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	666.457.129	4,0%	700.048.012	6,1%	697.219.883	5,9%
Chi phí khác	39.778.811	0,24%	670.831.610	5,81%	346.977.955	2,92%
Tổng cộng	16.731.539.250	100%	11.538.416.186	100%	11.866.416.715	100%

(Nguồn: BCTC Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

Trong cơ cấu chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, luôn chiếm trên 88% tổng chi phí, trong đó chủ yếu là các chi phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa. Chi phí quản lý doanh nghiệp không có nhiều thay đổi qua 3 năm. Chi phí lãi vay và chi phí khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí.

8.4. Tình hình công nợ hiện nay**Các khoản phải thu**

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31.12.2008	31.12.2009	31.12.2010
I	Phải thu ngắn hạn	440.287.660	850.597.021	1.056.963.174
1	Phải thu của khách hàng	190.199.414	620.217.265	915.591.385
2	Các khoản phải thu khác	271.088.246	239.918.085	150.910.118
3	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(21.000.000)	(9.538.329)	(9.538.329)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
I+II	Tổng cộng	440.287.660	850.597.021	1.056.963.174

(Nguồn: BCTC Công ty CP Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

Các khoản phải thu của Công ty có xu hướng tăng dần qua 3 năm, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là phải thu của khách hàng. Năm 2010 phải thu của khách hàng tăng gấp 1,47 lần so với năm 2009.

Các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

	Chỉ tiêu	31.12.2008	31.12.2009	31.12.2010
I.	Nợ ngắn hạn	1.075.249.253	1.593.277.731	2.023.757.872
2	Phải trả người bán	-	283.955.500	590.649.000
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	74.877.141	48.676.857	45.581.138
5	Chi phí phải trả	422.814.924	428.500.591	398.484.236
6	Phải trả phải nộp khác	576.702.208	793.654.030	953.537.020
II.	Nợ dài hạn	346.513.574	21.593.524	566.597.594
1	Vay và nợ dài hạn	329.000.000	-	552.500.000
2	Phải trả, phải nộp dài hạn khác	-	9.519.950	9.434.077
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	17.513.574	12.073.574	4.663.517
	Tổng cộng	1.421.762.827	1.614.871.255	2.590.355.466

(Nguồn: BCTC Công ty CP Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

Nợ phải trả của công ty qua 3 năm có xu hướng tăng. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn, khoản này luôn chiếm trên 75% tổng nợ qua 3 năm. Tại thời điểm 31/12/2010 phải trả người bán tăng 2,08 lần và phải trả phải nộp khác cũng tăng gấp 1,2 lần so với 2009. Vay và nợ dài hạn năm 2010 tăng 1,68 lần so với 2008.

8.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009	2010
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,67	1,18	1,23
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,60	1,11	1,23
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	2,24	17,38	12,39
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,26	111,27	196,23
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	1,85	3,63	3,12
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,70	4,47	4,49
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,07	5,35	6,05
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	13,40	19,17	33,19
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	11,79	16,03	24,63

(Nguồn: BCTC Công ty CP Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản đều có xu hướng tăng qua các năm nhưng vẫn ở mức tương đối thấp.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh qua các năm đều tốt. Điều đó cho thấy Công ty trong ngắn hạn có khả năng chi trả tốt đối với các khoản nợ.

Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng tăng dần đi cùng với vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh trong 3 năm thể hiện mức độ luân chuyển vốn cũng như hiệu quả sử dụng vốn được kiểm soát khá tốt. Tuy nhiên tại thời điểm 31/12/2010 vòng quay hàng tồn kho tăng 1,76 lần nhưng vòng quay các khoản phải thu giảm 0,7 lần so với 2009 cho nên vẫn tiềm ẩn rủi ro khách hàng chiếm dụng vốn của Công ty.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được sự quan tâm tạo điều kiện của UBND tỉnh, các Sở ban ngành, đặc biệt là của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đã tạo điều kiện giúp Công ty duy trì, ổn định sản xuất.
- Có đội ngũ cán bộ công nhân nhiệt tình, gắn bó cùng Công ty góp vốn đầu tư mua sắm phương tiện mới, đổi mới cơ cấu đoàn xe đáp ứng phần nào nhu cầu thị trường, tăng khả năng cạnh tranh.

Khó khăn

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ trong cùng địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, số lượng xe trên địa bàn tỉnh tăng nhanh nên mức độ cạnh tranh rất khốc liệt. Trong khi khả năng vốn của Công ty còn hạn chế, chưa nâng cấp chất lượng đội xe nhằm nâng cao tính cạnh tranh. Đây là thách thức nặng nề đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu tập chung vào vận tải hàng hóa, chủ yếu là vận chuyển một chiều, giá cước vẫn chuyển thấp và luôn thấp hơn tốc độ tăng giá của nhiên liệu (xăng dầu), phụ tùng, xăm lốp, bình điện... Trong năm 2010 và những tháng đầu năm 2011, do tác động của việc điều chỉnh tăng giá xăng đã làm tăng chi phí sản xuất trong khi giá cước vận tải chậm được điều chỉnh đã ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả kinh doanh của đơn vị.
- Cơ chế chính sách về quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải hành khách chưa đồng bộ, thiếu tính ổn định ảnh hưởng trực tiếp đến việc điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong năm 2010 mức thuế khoán đối với các Hợp tác xã vận tải không thay đổi so với những năm trước, trong khi thuế xuất áp dụng đối với các công ty vận tải ô tô tăng từ 5% lên 10%. Điều này sẽ tác động trực tiếp tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty trong các năm tới.
- Hiện tại, hệ thống xe của công ty đã lạc hậu về kỹ thuật so với phương tiện của một số doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Đa số hệ thống xe của công ty giá trị còn lại rất thấp và không còn phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của khách hàng điều này ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của công ty.
- Ngành nghề sản xuất chưa đa dạng, đơn thuần là hoạt động dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách với mức đầu tư và chi phí lớn nên hiệu quả không cao.

- Cơ chế chính sách về quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải hành khách chưa đồng bộ, thiếu tính ổn định ảnh hưởng trực tiếp đến việc điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2011 - 2013

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Vốn điều lệ	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000
Doanh thu thuần	13.000.000.000	14.000.000.000	14.500.000.000
Lợi nhuận trước thuế	400.000.000	400.000.000	400.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	16,00	16,00	16,00
Lợi nhuận sau thuế	300.000.000	300.000.000	300.000.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	12,00	12,00	12,00
Tỷ lệ cổ tức trên VDL (%)	10%	10%	10%

(Nguồn: Công ty CP Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam 2011 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Trong 6 tháng đầu năm 2011, tăng trưởng GDP ước tính tăng 5.57%, trong đó quý I tăng 5,43%; quý II tăng 5,67%); Chỉ số CPI tăng 13.29% so với tháng 12/2010 và tăng 20,82% so với cùng kỳ năm 2010; Vận tải hành khách đường bộ ước tính tăng 13,2% về số khách vận chuyển và tăng 12,1% về số khách luân chuyển; Vận tải hàng hóa đường bộ ước tính tăng 12,8% về khối lượng vận chuyển và tăng 10,9% về khối lượng luân chuyển so với cùng kỳ năm 2010. (Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Với bối cảnh chung khó khăn đến từ nền kinh tế, cũng như chi phí xăng dầu tăng cao trong thời gian gần đây sẽ gây không ít khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với nhu cầu đi lại, vận chuyển ngày càng gia tăng thì ngành dịch vụ vận tải vẫn còn có nhiều thuận lợi để phát triển. Đây là thời điểm nhiều thử thách cũng như cơ hội đối với một chủ thể tham gia vào nền kinh tế như Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Với ngành nghề SXKD của Công ty, các văn bản Pháp luật liên quan đến các hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa. Do đó những bất ổn của nền kinh tế sẽ gây một số khó khăn nhất định cho hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, ngành dịch vụ vận tải chịu ảnh hưởng trực tiếp và rất lớn từ giá xăng dầu mà phần lớn lượng xăng dầu thành phẩm tiêu thụ trong nước hiện nay là nhập khẩu từ nước ngoài nên những biến động của giá dầu thế giới cũng tác động đến hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi;

Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Hoàng Hữu Xuyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Hoàng Hữu Xuyên
Ngày tháng năm sinh	06/02/1950
Số CMND	191172294
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Diễn Lộc- Diễn Châu- Nghệ An
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	9.331 cổ phần
- Cá nhân	552 cổ phần tương ứng 2,19%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	8.779 cổ phần tương ứng 34,89%
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Đỗ Trọng Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm giám đốc

Họ và tên	Đỗ Trọng Tuấn
Ngày tháng năm sinh	20/10/1956
Số CMND	190115445
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phong An- Phong Điền- Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	6.358 cổ phần
- Cá nhân	532 cổ phần tương ứng 2,11%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	5.853 cổ phần tương ứng 23,26%
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Phạm Ngọc Hân – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm phó giám đốc công ty**

Họ và tên	Phạm Ngọc Hân
Ngày tháng năm sinh	20/11/1955
Số CMND	191172182
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Diễn Châu- Nghệ An
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	594 cổ phần tương ứng 2,36%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Hoàng Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm kế toán trưởng

Họ và tên	Hoàng Anh Tuấn
Ngày tháng năm sinh	26/09/1977
Số CMND	191444039
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	438 cổ phần tương ứng 1,74%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Phạm Văn Quảng - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	Phạm Văn Quảng
Ngày tháng năm sinh	15/12/1962
Số CMND	180667291
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	280 cổ phần tương ứng 1,11%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Nguyệt- Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Thị Nguyệt
Ngày tháng năm sinh	04/01/1960
Số CMND	1914577896
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Giang, Ninh Thanh, Hải Dương
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát kiêm thủ quỹ
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	271 cổ phần tương ứng 1,09%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Phạm Thành Lớn - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Phạm Thành Lớn
Ngày tháng năm sinh	12/05/1960
Số CMND	190090947
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sa Đéc- Đồng Tháp
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Lái xe
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	305 cổ phần tương ứng 1,21%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ Ông Đỗ Trọng Tuấn - Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Phạm Ngọc Hân - Phó Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

4. Kế toán trưởng

❖ Ông Hoàng Anh Tuấn – Kế toán trưởng, kiêm thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THỪA THIÊN HUẾ**
- ❖ Trụ sở chính : 330 Điện Biên Phủ, T.P Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ Điện thoại : 054.3823922
- ❖ Vốn điều lệ hiện tại : 2.500.000.000 VNĐ
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : **100.000** đồng (Một trăm ngàn đồng chẵn./.)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : **14.632** cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : **120.000 VNĐ/cổ phiếu**
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế;

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 8h ngày 29/11/2011 đến 15h30 ngày 22/12/2011
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài phong tỏa nhận tiền mua cổ phần hoặc bằng tiền mặt tại Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế:**
 - Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế;
 - Địa chỉ: 330 Điện Biên Phủ, T.P Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
 - Điện thoại: 054.3823922

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 22/12/2011 đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.

- Dem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 8h ngày 29/12/2011 đến 15h30 ngày 12/01/2012.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 8h ngày 29/12/2011 đến 15h30 ngày 05/01/2012
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số: **102010001382592** Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Đồng Đa

Chủ Tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Nội dung: Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế**

Địa chỉ: 330 Điện Biên Phủ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

- Thời gian tổ chức đấu giá: **9h30 ngày 28/12/2011**

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Công ty cổ phần vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế**

Trụ sở chính : 330 Điện Biên Phủ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại : 054.3823922

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

**Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa
Thiên Huế**

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Ông: Hoàng Hữu Xuyên

Chủ tịch HĐQT

Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng Giám đốc